

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 26-9-2021

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm Nh dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Bà Cao Thị Ngọc Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án Nh dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Thạch Quý Nh, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002, tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú ấp MA, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn C, sinh năm 1971 và bà Kim Thị N, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nh thân: Tốt, bị tạm giữ từ ngày 23/3/2021 đến ngày 25/3/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh Ph, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung T1 trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

Anh Tô Văn T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp MA, xã LNghA huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Thạch T2, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp MA, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Người làm chứng

Anh Thạch Vanl Th, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp MA xã LghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Thạch D, sinh năm 1957. Nơi cư trú khóm 5, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát Nh dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Quý Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/3/2021, Thạch Quý Nh điều khiển xe mô tô biển số 84G1- 462.54, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu cam- đen chở Thạch Vanl Th đi từ khóm 4 về hướng khóm 2, thị trấn TrC có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy kết hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện TrC T2 hành dừng xe, kiểm tra. Kết quả là phát hiện Thạch Quý Nh có cất giấu 01 (một) gói nhựa trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy để trong bao thuốc lá hiệu Hero và cất giấu trong túi áo khoát bên phải và 01 (một) gói nhựa trong suốt, được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy để trong 01 (một) cái bóp màu đen cất giấu trong túi quần trước bên phải, Thạch Quý Nh khai nhận chất tinh thể bên trong 02 (hai) gói nhựa nêu trên là chất ma túy đá của Nh cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật có liên quan và tiến hành niêm phong 02 (hai) gói nhựa nêu trên.

Kết quả tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Thạch Quý Nh tại ấp MA, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện tạm giữ 06 (sáu) gói nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong đều có chứa chất tinh thể nghi là chất ma túy; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa, 01 (một) cái bình có phần dưới là thủy tinh, phần trên là nhựa, nắp màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bị gãy một đầu. Bị cáo Thạch Quý Nh khai nhận các chất tinh thể trong 06 (sáu) gói nhựa trong suốt được hàn kín nêu trên không phải là chất ma túy mà là đường phèn, mục đích bị cáo Nh để đường phèn trong các gói nhựa trên là để khoe với bạn bè; các đồ vật còn lại là dụng cụ để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 185/KLGĐ ngày 25/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nhựa được niêm phong trong gói niêm phong (ký hiệu A) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,1657 gam; Tinh thể chứa trong 06 (sáu) gói nhựa được niêm phong (ký hiệu từ A1 đến A6) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Thạch Quý Nh khai nhận đã sử dụng ma túy được khoảng 01 tháng đến khi bị bắt quả tang. Trong quá trình đi đám tiệc, bị cáo được người khác cho số điện thoại của một người thanh niên bán ma túy, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Đêm 22/3/2021, do muốn mua ma túy để sử dụng, bị cáo có

sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Relmi, đang sử dụng sim số 0394.870255 của bị cáo liên lạc với người thanh niên bán ma túy trên, do không nhớ cụ thể số điện thoại nên bị cáo gọi nhiều lần mới đúng số điện thoại của người thanh niên bán ma túy đó. Sau đó, hai người thỏa thuận mua ma túy với giá tiền 200.000 đồng và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực gần chùa XX Mới tại ấp XX, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, bị cáo Nh rủ Thạch Vanl Th đi thị trấn TrC và nói với Th là đi mua nước uống, bị cáo Thạch Quý Nh mượn xe mô tô biển số: 84G1 - 462.54, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu cam – đen của Thạch T2, sinh năm 1996, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo và nói với T2 là đi mua nước uống. Bị cáo Nh điều khiển xe mô tô của anh T2 chở Th ngồi sau đến đoạn đường trước chùa XX Mới, bị cáo Nh để Th cùng xe mô tô ngoài lộ nhựa, còn bị cáo đi bộ một mình đến địa điểm hẹn để lấy ma túy, trên đường chở Th về thì bị bắt quả tang.

Ngày 31/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu gồm: Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,1602 gam được để trong phong bì niêm phong số: 185/MA, ghi ngày 25/3/2021, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, chữ ký ghi tên Phạm Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Relmi, màu đen, có 02 số IMEI: 860957056535206 và 860957056535214, đang sử dụng 02 sim số: 0394.870255 và 0774.826050, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp màu đen có dòng chữ "TISDENY" đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) cái bình có phần dưới là thủy tinh, phần trên là nhựa, nắp màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bị gãy một đầu. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045156, ngày 25/3/2021.

Đối với xe mô tô biển số 84G1 - 462.54, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu cam - đen, số khung số máy E3X9E374792, số khung 3240JY135193, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Tô Văn T1, sinh năm 1982, cư trú tại ấp MA, xã LNghA, huyện TrC nhận lại để quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Quý Nh trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận, khi cơ quan Công an thu giữ các gói ma túy trên người bị cáo thì bị cáo có ký biên bản niêm phong thu giữ các gói ma túy, khi Công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thì bị cáo có trực tiếp chứng kiến. Bị cáo không khiếu nại gì cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, khi Kiểm sát viên phúc cung, lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Quý Nh phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Quý Nh từ 01 năm đến 02 năm tù. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy thu giữ được (sau khi lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ vật, dụng cụ để sử dụng ma túy đã thu giữ, tịch thu điện

thoại di động của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nộp ngân sách nhà nước. Về án phí đề nghị buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch Quý Nh không tự bào chữa;

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Quý Nh phát biểu: Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong được sự khoan hồng của pháp luật; về Nh thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo sống chung cha mẹ nhưng hoàn cảnh gia đình cha mẹ bị cáo rất khó khăn được Ủy ban nhân dân xã LNghA xác nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát không tranh luận, đối đáp;

Bị cáo Thạch Quý Nh nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo **xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo về lao động, sản xuất, phụng dưỡng cha, mẹ.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Văn T1, anh Thạch T2, người làm chứng anh Thạch Vanl Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Tô Văn T1, anh Thạch T2 và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Người phiên dịch vắng mặt, bị cáo Thạch Quý Nh trình bày sử dụng được tiếng Việt và không cần người phiên dịch nên Tòa án vẫn T2 hành xét xử.

[2] Bị cáo Thạch Quý Nh thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng vụ án được Cơ quan điều tra thu giữ trực tiếp trên người bị cáo tại hiện trường và đã được niêm phong đúng quy định của pháp luật có chữ ký của bị cáo khi lập biên bản niêm phong. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày **23/3/2021** của Công an huyện TrC, phù hợp với lời khai của anh Thạch Vanl Th, anh Thạch T2 và ông Tô Văn T1.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định số: 185/KLGD ngày 25/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể chứa trong 02 (hai) gói nhựa được niêm phong trong gói niêm phong (ký hiệu A) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,1657 gam. Đối với tinh thể chứa trong 06 (sáu) gói nhựa được niêm phong (ký hiệu từ A1 đến A6) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp. Bị cáo Thạch Quý Nh

khai nhận việc cất giấu số ma túy nói trên nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bị cáo vào ngày 23/3/2021 thì kết quả xét nghiệm là bị cáo Thạch Quý Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/3/2021, tại khóm 2, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Quý Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1657gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang nên hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo Thạch Quý Nh là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy đã góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của chính bản thân bị cáo, ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Thạch Quý Nh mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, khối lượng ma túy tàng trữ mức thấp; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo phải đi làm thuê ở xa rồi nghe bạn bè rủ rê lôi kéo sử dụng ma túy khi nghiện phải tìm mua ma túy sử dụng dẫn đến phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy thu giữ được (sau khi đã lấy ra một phần để giám định) là chất cấm sử dụng và các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là vật cấm lưu hành, chất thu giữ giám định không phải ma túy (đường phèn). Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Relmi bị cáo dùng liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Thạch Quý Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, biên bản niêm phong, mở niêm phong,

kết luận giám định, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên... được thu thập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Quý Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Quý Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Tinh thể có khối lượng 0,1602 gam được để trong phong bì niêm phong số: 185/MA, ghi ngày 25/3/2021, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, chữ ký ghi tên Phạm Văn B;

- 01 (một) bao thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp màu đen có dòng chữ” TISDENY” đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái bình có phần dưới là thủy tinh, phần trên là nhựa, nắp màu đỏ có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và 01 (một) ống thủy tinh bị gãy một đầu. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS2A 045156, ngày 25/3/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Relmi, màu đen, có 02 số IMEI: 860957056535206 và 860957056535214, đang sử dụng 02 sim số: 0394.870255 và 0774.826050, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 33/QĐ-VKS-HS, 16/6/2021 của Viện kiểm sát Nh dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Quý Nh phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thạch Quý Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tô Văn T1, anh Thạch T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

để yêu cầu Tòa án Nh dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Ngọc Hiền- Ngô Thị Oanh Kiều

Nguyễn Văn Truyền

